

Số: /TB-HĐĐGBĐGTS

TP. Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản tịch thu là: Xe ô tô, xe máy cũ đã qua sử dụng giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để sung quỹ Nhà nước**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Luật số 56/2024/QH15 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 Quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giá;

Căn cứ các Thông tư: số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII, kỳ họp thứ 24, về quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 11313/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa về việc kiện toàn Hội đồng xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, để bán đấu giá tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa về việc thay đổi thành viên Hội đồng xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, để bán đấu giá tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt mức giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản

*tịch thu là: Xe ô tô, xe máy (mô tô) cũ, vật dụng khác giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để sung quỹ Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt đấu giá tài sản tịch thu là: Xe ô tô, xe máy cũ đã qua sử dụng giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để sung quỹ Nhà nước;*

Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản tịch thu là: Xe ô tô, xe máy cũ đã qua sử dụng giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để sung quỹ Nhà nước như sau:

### **1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:**

- Tên người có tài sản đấu giá : Phòng Tài chính - Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Địa chỉ : Tầng 4 trụ sở UBND thành phố Thanh Hóa, Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.

### **2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:**

2.1 Tài sản đấu giá: Là 02 Xe ô tô, 30 Xe máy, mô tô có giấy tờ xe đầy đủ và 06 Xe máy, mô tô không có giấy tờ xe (xe máy + Xe kéo), biển số; nhãn hiệu; số loại; năm sản xuất năm; Số khung; Số máy; Trọng lượng, Năm đưa vào sử dụng (Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

2.2 Giá khởi điểm, bước giá để tổ chức đấu giá: 613.600.000 đồng (Sáu trăm mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), Cụ thể:

- Xe ô tô 02 cái: 450.000.000 đồng

- Xe máy, mô tô có giấy tờ xe đầy đủ 30 cái: 160.300.000 đồng

- Xe máy, mô tô không có giấy tờ xe (xe máy + Xe kéo) 06 cái: 3.300.000 đồng (Đối với xe máy, mô tô không có giấy tờ xe Hội đồng thống nhất tháo dỡ trước khi giao cho khách hàng trúng đấu giá).

Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, phí, lệ phí liên quan và phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá (nếu có). Khách hàng trúng đấu phải tự di chuyển tài sản trúng đấu giá khỏi nơi nhận tài sản và chịu các chi phí có liên quan đến di chuyển tài sản và phải nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có).

**3. Hình thức đấu giá:** Đấu giá trọn gói, theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

### **4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Quy định cụ thể tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP, ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 gồm:

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

### **5. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá:**

Sử dụng phương pháp đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn được quy định cụ thể tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP, ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

### **6. Các hồ sơ, tài liệu, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- + Có đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (bản gốc);
- + Phương án tổ chức cuộc đấu giá (01 bộ bản gốc);
- + Văn bản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá tài sản phù hợp (01 bản gốc)
- + Hồ sơ năng lực theo nhóm tiêu chí: 01 bộ đóng quyển (*bản sao có đóng dấu treo của đơn vị và cam kết số liệu cung cấp là đúng*);

### **7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:**

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 24/02/2025 đến hết ngày 26/02/2025 (*trong giờ hành chính*).

+ Buổi sáng từ 07h30 phút đến 11h30 phút.

+ Buổi chiều từ 13h30 phút đến 17h00 phút.

- **Lưu ý:** Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

- Địa điểm nhận hồ sơ: phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ: Tầng 4, Trung tâm hành chính UBND thành phố Thanh Hóa, đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Mọi chi tiết liên hệ trực tiếp trong giờ hành chính (hoặc theo số điện thoại: 0912.602.076).

Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước thành phố thông báo các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch; Các PCT UBND TP (b/c);
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (TB);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng TT điện tử của UBND tỉnh);
- Trung tâm VHTT TT và du lịch TP (để đăng tải trên cổng TT điện tử của UBND TP);
- Các phòng: TC-KH, Tư pháp;
- Lưu VP./

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH  
Trần Thị Hồng Nhung**

## BẢNG CHẤM ĐIỂM

(theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b> <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin</b>	<b>2,0</b>

	<i>điện tử của Sở Tư pháp</i>	
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16,0</b>
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
<b>IV</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57,0</b>
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>  <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0

1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
<b>2.</b>	<b><i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i></b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
<b>3.</b>	<b><i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i></b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
<b>4.</b>	<b><i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i></b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần	<b>3,0</b>

	trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<b><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></b>  Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<b><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i></b>  Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0

6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i></b>  Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<b><i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i></b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<b><i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện</i></b>	5,0



	<b><i>nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i></b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	<b>8,0</b>
1.	<p>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</li> <li>- Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)</li> </ul>	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

